

Số: /KH-SYT

Đồng Nai, ngày 03 tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Điều 3, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Sở Y tế ban hành Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết) với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các ứng dụng mạng xã hội, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Trang Thông tin điện tử Phổ biến giáo dục pháp luật tỉnh, Trang Thông tin điện tử Sở Y tế và hình thức truyền thông phù hợp khác để cung cấp kịp thời thông tin hồ sơ dự thảo Nghị quyết cho người dân, tổ chức.

- Tạo sự đồng thuận xã hội đối với chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Yêu cầu

- Các hình thức thông tin, tuyên truyền phải được triển khai đầy đủ, kịp thời, có trọng tâm để các nội dung chính sách được tuyên truyền lan tỏa rộng rãi trong cộng đồng; bảo đảm các biện pháp an ninh, an toàn thông tin trong quá trình thực hiện truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý thông tin góp ý, phản hồi, phản biện xã hội để sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị, pháp lý

a) Cơ sở chính trị

Căn cứ khoản 1 mục II Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới xác định rõ quan điểm:

“...- Đầu tư cho bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân là đầu tư cho phát triển. Nhà nước ưu tiên đầu tư ngân sách và có cơ chế, chính sách huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân;...”

- Nghề y là một nghề đặc biệt. Nhân lực y tế phải đáp ứng yêu cầu chuyên môn và y đức; cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt. Hệ thống mạng lưới y tế phải rộng khắp, gần dân; được chỉ đạo thống nhất, xuyên suốt về chuyên môn, nghiệp vụ theo ngành từ Trung ương tới địa phương trong phạm vi cả nước, đồng thời bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương...”

Căn cứ theo quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó: *“3. Quan tâm đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế chất lượng, cân đối, đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và sự hài lòng của người dân; có chính sách ưu đãi, đãi ngộ đặc biệt trong suốt quá trình từ đào tạo, tuyển dụng, sử dụng, phát huy năng lực, thế mạnh của đội ngũ cán bộ y tế... 5. Có chính sách, cơ chế đột phá trong huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để nâng cao chất lượng công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe nhân dân; đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong y tế; cải cách mạnh mẽ tài chính y tế, bảo đảm hiệu quả, bền vững của chính sách bảo hiểm y tế; tiếp tục thực hiện chủ trương ngân sách nhà nước, bảo hiểm y tế bảo đảm chi trả cho các dịch vụ y tế ở mức cơ bản, người sử dụng chi trả cho phần vượt mức”*.

Căn cứ Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới. Để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của y tế cơ sở với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó, *“Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế cơ sở với số lượng, cơ cấu phù hợp, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ, có chính sách tiền lương, phụ cấp, chế độ đãi ngộ tương xứng. Phấn đấu đến năm 2030, mỗi trạm y tế có ít nhất một bác sĩ cơ hữu; mỗi thôn, bản có một nhân viên y tế được đào tạo chuyên môn. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế cơ sở; có chính sách đào tạo đặc*

thù cho khu vực khó khăn; phối hợp linh hoạt các hình thức đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức y khoa liên tục. Có chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới, hải đảo. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả việc luân phiên, luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ thường xuyên cho y tế cơ sở”.

b) Cơ sở pháp lý

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 (sau đây gọi tắt là Luật) quy định: “*Hội đồng nhân dân ban hành nghị quyết để quy định: c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp;”*.

Căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 quy định: “*b) Trường hợp nhiều đơn vị hành chính được nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới quyết định việc áp dụng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính được nhập hoặc ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới”*.

Căn cứ điểm đ, khoản 7, Điều 15 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực giáo dục, y tế, lao động, văn hóa, xã hội, thể dục, thể thao quy định: “*đ) Quyết định chính sách, biện pháp quản lý, phát triển nguồn nhân lực, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động theo quy định của pháp luật”*.

Căn cứ điểm d, khoản 5, mục III Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, “*d) Thực hiện chế độ, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Có các chính sách đột phá để thu hút nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi làm việc, gắn bó lâu dài tại y tế cơ sở, nhất là vùng khó khăn, biên giới, biển đảo và trong các lĩnh vực y tế dự phòng, pháp y, tâm thần, lao, phong, y học cổ truyền...”*

Căn cứ quy định tại điểm b khoản 3, mục II Điều 1 Quyết định số 370-QĐ/TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch vùng Đông Nam bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn 2050, đặt mục tiêu phấn đấu đến năm 2030 “*Phấn đấu đạt 35 giường bệnh và 19 bác sĩ trên 10.000 dân...*”

1.2. Cơ sở thực tiễn

Theo Nghị quyết 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 và Nghị quyết 1662/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025, Tỉnh Đồng Nai (cũ) sáp nhập cùng tỉnh Bình Phước thành một tỉnh mới có tên gọi là Đồng Nai. Đồng Nai là tỉnh công nghiệp phát triển, sau sắp xếp có dân số trên 4,4 triệu người, tăng 1,1 triệu người sau khi sáp nhập tỉnh Bình Phước (cũ). Trong những năm qua công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (cũ) và tỉnh Bình Phước (cũ) luôn được chú trọng, hệ thống y tế từ tuyến tỉnh đến cơ sở đã được các cấp chính quyền quan tâm, đầu tư, củng cố, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân trên địa bàn cơ bản đáp ứng được nhu cầu. Tuy nhiên, với xu thế chung của phát triển, nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng cao, đa dạng, đặc điểm bệnh tật, tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp. Trong khi đó, khả năng đáp ứng của hệ thống y tế công lập trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, nhất là về nguồn nhân lực.

Tổng số bác sĩ/10.000 dân tỉnh Đồng Nai đạt gần 10 bác sĩ (bao gồm toàn bộ bác sĩ của hệ thống y tế công lập, bộ, ngành, tư nhân); Đội ngũ cán bộ ngành y tế tiếp tục được đào tạo, bồi dưỡng và tổ chức phân công theo năng lực, chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng khám chữa bệnh và năng lực y tế cơ sở. Thực tế hiện nay, tỷ lệ bác sĩ/vạn dân ở tỉnh Đồng Nai chỉ đạt ở mức trung bình so với mức bình quân của cả nước, cụ thể đạt 66,3% (9,95/15 bác sĩ trên vạn dân) so với mục tiêu năm 2025 của Bộ Y tế.

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai hiện đang thực hiện chế độ, chính sách đặc thù cho nhân viên y tế theo Điều 13 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: “*2. Giữ nguyên phạm vi, đối tượng và nội dung của các chế độ, chính sách theo quy định của trung ương và địa phương áp dụng đối với đơn vị hành chính như trước khi sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền*”. Ngành y tế tỉnh Đồng Nai đang duy trì song song 02 chế độ chính sách đối với nhân viên y tế theo 02 đơn vị hành chính cũ (trước sắp xếp) đến hết năm 2025 như sau:

- Nghị quyết số 34/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định chế độ hỗ trợ nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2023 - 2025.

- Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước ban hành quy định chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Bình Phước giai đoạn 2020 - 2025 và

định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết số 27/2020/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của quy định về chính sách thu hút, đãi ngộ và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh bình phước giai đoạn 2020 - 2025 và định hướng đến năm 2030 ban hành kèm theo nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Để đảm bảo chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ, đào tạo nhân lực y tế được thống nhất, liên tục trên địa bàn tỉnh và với tầm nhìn chiến lược phát triển ngành thích ứng với xu thế mới, cùng với những mục tiêu phấn đấu đạt chỉ tiêu 19 bác sĩ/vạn dân theo Quyết định số 370/QĐ-TTg ngày 04/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ tiêu nhiệm kỳ Đại hội 2025-2030 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai là 13 - 15 bác sĩ/vạn dân, như vậy đến năm 2030 ngành y tế cần khoảng 2.270 - 3.310 bác sĩ. Để đạt được mục tiêu trên, đòi hỏi cần phải có những đổi mới về chính sách thu hút, hỗ trợ, đào tạo để có nguồn nhân lực đảm bảo năng lực, trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp, yên tâm công tác, phát triển cơ sở đồng thời giữ chân đội ngũ nhân viên ngành y tế để nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 là thật sự cần thiết.

2. Mục đích ban hành, quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

2.1. Mục đích ban hành

- Thu hút bác sĩ về công tác và đảm bảo số lượng bác sĩ cần thiết cho yêu cầu phòng bệnh, chữa bệnh và phát triển kỹ thuật chuyên môn của các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chế độ hỗ trợ hợp lý dành cho bác sĩ, công chức, viên chức, nhân viên ngành y tế nhằm động viên bác sĩ, viên chức ngành y tế yên tâm công tác tại các đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người dân trên địa bàn tỉnh.

- Đạt chỉ tiêu 13 - 15 bác sĩ/vạn dân vào năm 2030, 100% trạm y tế có bác sĩ, đảm bảo đủ nhân lực, điều dưỡng, bác sĩ, hộ sinh, kỹ thuật viên thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị, đến năm 2027 trạm y tế cấp xã có ít nhất từ 4 - 5 bác sĩ.

- Đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, nâng cao toàn diện chất lượng dịch vụ, phát triển y tế chuyên sâu.

2.2. Quan điểm xây dựng

Việc xây dựng chính sách phải bám sát các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và phải phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh Đồng Nai.

3. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

3.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

3.2. Đối tượng áp dụng

a) Đối tượng áp dụng chế độ thu hút

- Bác sĩ có trình độ sau đại học: Bác sĩ nội trú; thạc sĩ bác sĩ; bác sĩ chuyên khoa cấp I; tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II, giáo sư y học, phó giáo sư y học về công tác tại Sở Y tế, các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm Y tế xã, phường.

- Bác sĩ đa khoa (bác sĩ y khoa) được đào tạo hệ chính quy (hệ 06 năm) có bằng tốt nghiệp xếp loại trung bình khá trở lên tại các cơ sở đào tạo công lập về công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm Y tế xã, phường.

- Bác sĩ y học dự phòng được đào tạo hệ chính quy (hệ 06 năm) có bằng tốt nghiệp xếp loại trung bình khá trở lên tại các cơ sở đào tạo công lập về công tác tại các Trạm Y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

b) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ đối với cán bộ chuyên môn, chuyên giao kỹ thuật

- Các nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng, trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyên giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được biệt phái hỗ trợ chuyên môn, chuyên giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường.

c) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

- Công chức tại Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường (không bao gồm Trung tâm công tác xã hội và Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Trung tâm Bảo trợ xã hội Bình Phước).

- Bác sĩ làm việc theo chế độ hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường.

- Nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

d) Đối tượng áp dụng chế độ hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

Công chức công tác tại Sở Y tế, viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường được cử đi đào tạo đại học, sau đại học và cử đi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ từ 06 tháng trở lên.

4. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

4.1. Chế độ thu hút

a) Điều kiện áp dụng chế độ thu hút

- Đối tượng thu hút được tuyển dụng hoặc được tiếp nhận do chuyển công tác từ các cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh Đồng Nai.

- Có đủ sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, lý lịch rõ ràng.

- Có thời gian công tác sau khi được thu hút tối thiểu tại các cơ quan, đơn vị: từ đủ 05 (năm) năm đối với Giáo sư, Phó Giáo sư và 10 (mười) năm đối với các đối tượng thu hút còn lại, không thuộc một trong các trường hợp sau: đã được hỗ trợ kinh phí đào tạo; bị kỷ luật buộc thôi việc; các trường hợp đã thôi việc; chấm dứt hợp đồng làm việc ở các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, chuyển công tác ra ngoài tỉnh Đồng Nai.

b) Mức thu hút

Các đối tượng được hưởng chế độ thu hút một lần khi về công tác tại các cơ quan, đơn vị:

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (sau đây gọi là đơn vị nhóm 1); Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 2); Sở Y tế

+ Giáo sư: 500.000.000 đồng.

+ Phó Giáo sư: 400.000.000 đồng.

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng.

+ Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 200.000.000 đồng.

+ Bác sĩ đa khoa: 150.000.000 đồng.

- Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 3)

+ Giáo sư: 600.000.000 đồng.

+ Phó Giáo sư: 500.000.000 đồng.

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 400.000.000 đồng.

+ Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 300.000.000 đồng.

+ Bác sĩ đa khoa: 250.000.000 đồng.

+ Bác sĩ Y học dự phòng về làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường: 200.000.000 đồng.

- Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên (sau đây gọi là đơn vị nhóm 4)

+ Giáo sư: 700.000.000 đồng.

+ Phó Giáo sư: 600.000.000 đồng.

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 500.000.000 đồng.

+ Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú: 400.000.000 đồng.

+ Bác sĩ đa khoa: 300.000.000 đồng.

+ Bác sĩ Y học dự phòng về làm việc tại các Trạm Y tế xã, phường: 250.000.000 đồng.

c) Xử lý vi phạm

- Đối tượng tham gia chính sách thu hút phải bồi thường gấp 03 (ba) lần kinh phí thu hút đã nhận nếu vi phạm một trong các trường hợp sau:

+ Không chấp hành phân công công tác của cơ quan có thẩm quyền;

+ Tự ý bỏ việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc;

+ Thôi việc, bị kỷ luật buộc thôi việc;

+ Không hoàn thành nhiệm vụ theo đánh giá của cơ quan, đơn vị trong thời gian 02 năm liên tiếp;

+ Chuyển công tác đến cơ quan, đơn vị khác ngoài tỉnh.

- Các đối tượng được hưởng chính sách thu hút chưa phục vụ đủ thời gian làm việc theo cam kết thì phải bồi thường gấp 03 (ba) lần số tiền thu hút đã nhận theo tỷ lệ thời gian cam kết phục vụ trừ đi thời gian đã công tác.

Mức bồi thường được tính như sau: $X = (3 \times M/T1) \times (T1 - T2)$. Trong đó: X: Mức đền bù; M: Tổng kinh phí đã cấp cho đối tượng; T1: Thời gian cam kết phục vụ (tính bằng tháng); T2: Thời gian đã phục vụ (tính bằng tháng).

- Trường hợp người hưởng chế độ thu hút không thể tiếp tục công tác theo cam kết vì nguyên nhân khách quan, không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục làm việc thì không phải đền bù kinh phí thu hút theo quy định.

4.2. Chế độ hỗ trợ đối với cán bộ hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật

a) Điều kiện áp dụng chế độ hỗ trợ

- Nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng; trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã,

phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai: Theo chương trình, kế hoạch phối hợp chuyển giao kỹ thuật giữa các đơn vị và được sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền: Sở Y tế hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đối với công chức, viên chức được cử biệt phái hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường: theo kế hoạch hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao chuyển giao kỹ thuật và được sự chấp thuận của Sở Y tế.

b) Mức hỗ trợ

- Các nhân viên y tế có trình độ sau đại học tại các cơ sở khám chữa bệnh cấp chuyên sâu trực thuộc Bộ Y tế, Bộ Quốc phòng; trực thuộc Sở Y tế thành phố Hà Nội hoặc Sở Y tế thành phố Hồ Chí Minh khi đến hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được hỗ trợ như sau:

+ Tiền vé máy bay khứ hồi hạng phổ thông hoặc thanh toán kinh phí sử dụng xe ô tô, các phương tiện giao thông trong trường hợp chưa được bố trí xe công vụ hoặc xe đưa rước (chi trả theo hóa đơn tài chính).

+ Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/người/ngày.

+ Hỗ trợ kinh phí chỗ ở: Khách sạn (chi trả theo hóa đơn tài chính).

- Công chức, viên chức công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cử biệt phái, cử hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường được hỗ trợ như sau:

+ Nếu thời gian cử biệt phái, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật dưới 10 ngày thì được hưởng chế độ: 300.000 đồng/người/ngày.

+ Nếu thời gian được cử biệt phái, hỗ trợ chuyên môn, chuyển giao kỹ thuật từ đủ 10 ngày đến 15 ngày được tính: $\frac{1}{2}$ tháng, từ đủ 15 ngày trở lên được làm tròn theo tháng với mức hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người/tháng.

4.3. Chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

a) Điều kiện áp dụng chế độ hỗ trợ nhân lực y tế

- Các đối tượng được hưởng chế độ hỗ trợ hằng tháng (kể cả đối tượng được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, nghỉ thai sản, nghỉ ốm đau không vượt quá số ngày nghỉ ốm đau tối đa trong một năm theo quy định) nếu không thuộc một trong các trường hợp sau đây: nghỉ việc không đúng quy định; đang thi hành quyết định kỷ luật; đang nghỉ việc không hưởng lương; đang bị tạm giữ, tạm giam, tạm đình chỉ công tác hoặc đình chỉ làm chuyên môn từ 01 (một) tháng trở lên.

- Những đối tượng được hưởng các chế độ, chính sách hỗ trợ khác nhau theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thì chỉ được áp dụng mức hỗ

trợ cao nhất. Đối với công chức, viên chức được điều động, luân chuyển, biệt phái trên địa bàn tỉnh Đồng Nai ngoài được hưởng hỗ trợ theo chế độ điều động, luân chuyển, biệt phái được hưởng chế độ hỗ trợ hỗ trợ nhân lực y tế hàng tháng.

b) Mức hỗ trợ

- Công chức công tác tại Sở Y tế, công chức có trình độ chuyên môn bác sĩ công tác tại Ủy ban nhân dân các xã, phường.

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng.

+ Bác sĩ: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Công chức có trình độ sau đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Công chức có trình độ đại học: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Viên chức công tác tại: đơn vị nhóm 1, đơn vị nhóm 2

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 4.000.000 đồng/người/tháng.

+ Bác sĩ: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ cao đẳng trở lên; cử nhân y tế công cộng trở lên; cử nhân hóa học, cử nhân sinh học làm kỹ thuật xét nghiệm: 2.500.000 đồng/người/tháng.

+ Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ trung cấp: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Viên chức công tác tại: đơn vị nhóm 3, đơn vị nhóm 4

+ Tiến sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp II trở lên: 6.000.000 đồng/người/tháng.

+ Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp 1, bác sĩ nội trú: 5.000.000 đồng/người/tháng.

+ Bác sĩ: 4.000.000 đồng/người/tháng.

+ Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ cao đẳng trở lên; cử nhân y tế công cộng trở lên; cử nhân hóa học, cử nhân sinh học làm kỹ thuật xét nghiệm: 3.000.000 đồng/người/tháng.

+ Điều dưỡng, hộ sinh, dược, kỹ thuật y, y sĩ có trình độ trung cấp: 2.500.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ viên chức (còn lại, không thuộc đối tượng hỗ trợ hàng tháng như trên) công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, Trạm y tế xã, phường:

+ Viên chức có trình độ đại học, sau đại học: 2.000.000 đồng/người/tháng.

+ Viên chức có trình độ khác (ngoài đối tượng viên chức có trình độ đại học, sau đại học): 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ Bác sĩ làm việc theo chế độ hợp đồng thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế: 2.000.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ nhân viên y tế khu phố, tổ dân phố: 700.000 đồng/người/tháng.

4.4. Chế độ đào tạo nhân lực y tế

a) Điều kiện áp dụng chế độ đào tạo, bồi dưỡng nhân lực y tế

- + Đáp ứng các điều kiện cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định hiện hành;
- + Được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo, bồi dưỡng;
- + Hoàn thành khóa học và được cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ, chứng nhận theo quy định.

- + Có cam kết phục vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

- + Được cử đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm, ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp.

b) Mức hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng

- Công chức, viên chức được cử đào tạo sau khi hoàn thành khóa đào tạo, được cấp bằng tốt nghiệp và được hỗ trợ với mức:

- + Tiến sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II: 300.000.000 đồng.

- + Thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp I: 250.000.000 đồng.

- + Bác sĩ: 200.000.000 đồng.

- + Đào tạo sau đại học các chuyên ngành Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 120.000.000 đồng.

- + Đào tạo đại học Điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y: 100.000.000 đồng.

- Công chức công tác tại Sở Y tế; viên chức đang công tác tại các đơn vị nhóm 3 và đơn vị nhóm 4, Trạm y tế xã, phường được cử đi đào tạo, bồi dưỡng từ 06 tháng trở lên được hỗ trợ học phí theo mức thu thực tế của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đền bù chi phí đào tạo

- Việc đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Ngoài mức đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, các đối tượng còn phải hoàn trả lại kinh phí đã được hỗ trợ hàng tháng trong thời gian được cử đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết.

- Trường hợp đối tượng được hưởng chế độ đào tạo, bồi dưỡng không thể tiếp tục công tác theo cam kết vì nguyên nhân khách quan không đảm bảo sức khỏe để tiếp tục làm việc, thuộc trường hợp không phải đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật hiện hành thì không phải đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết.

5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước.

III. HÌNH THỨC, THỜI GIAN TRUYỀN THÔNG

1. Hình thức truyền thông

- a) Truyền thông trên Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai.
- b) Thực hiện truyền thông trên Trang Thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh; Trang Thông tin điện tử Sở Y tế; và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- c) Thông qua hoạt động đóng góp ý kiến, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Thời gian truyền thông

Thời gian truyền thông dự thảo hồ sơ Nghị quyết cho đến khi cấp có thẩm quyền thông qua hoặc ban hành Nghị quyết.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Sở Tư pháp quan tâm, phối hợp hướng dẫn thực hiện hoạt động truyền thông; Truyền thông dự thảo Nghị quyết trên Trang thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh.

2. Đề nghị Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai; UBND các xã, phường phối hợp truyền thông về dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

3. Giao Văn phòng Sở Y tế phối hợp với phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế

- Thực hiện truyền thông, đăng tải phổ biến nội dung dự thảo Nghị quyết trên Trang Thông tin điện tử Sở Y tế.

4. Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến; thực hiện đăng tải trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị để truyền thông rộng rãi chính sách của dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030.

- Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh tham mưu, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan để truyền thông nội dung dự thảo hồ sơ Nghị quyết.

Trên đây là Kế hoạch truyền thông hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030, Giám đốc Sở Y tế đề nghị các đơn vị quan tâm, triển khai thực hiện./.

(Gửi kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết quy định chế độ thu hút, hỗ trợ và đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030).

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (để b/c);
- Các Sở, ban ngành thuộc tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Ban GD Sở Y tế;
- Webstie Sở Y tế;
- Các phòng chức năng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB (Ngân).

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thị Nguyên